



HCCD

Cùng cộng đồng phát triển



**BÁO CÁO TÓM TẮT
KHẢO SÁT CHI TIÊU CÔNG (PETS)
VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 49/2010/NĐ-CP
TẠI HUYỆN VŨ QUANG - TỈNH HÀ TĨNH**



Tháng 6, năm 2013

GIỚI THIỆU

Hiện nay, với chủ trương của nhà nước, người dân ngày càng có nhiều cơ hội tham gia và bày tỏ ý kiến của mình về các chương trình, chính sách, dự án với nhiều hình thức khác nhau. Sự tham gia nhiều hơn của người dân với tư cách người hưởng lợi và người bị ảnh hưởng giúp thúc đẩy hiệu quả và đảm bảo chất lượng, tính bền vững của các chương trình.

Từ năm 2011, Quỹ Ôxtrâyliya vì Nhân dân Châu Á và Thái Bình Dương tại Việt Nam (AFAP) đã và đang cùng Trung tâm phát triển cộng đồng Hà Tĩnh (HCCD) hỗ trợ nâng cao năng lực, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) và tăng cường sự tham gia của người dân thông qua phương pháp tiếp cận giám sát xã hội. Các công cụ được sử dụng trong quá trình này giúp thu thập thông tin từ phía người sử dụng dịch vụ, người hưởng lợi về chất lượng, khả năng tiếp cận cũng như chi tiêu cho các dịch vụ, công trình đã được cung cấp và đầu tư. Trong các công cụ đó, Khảo sát chi tiêu công (PETS) đã được áp dụng tại huyện Vũ Quang - Hà Tĩnh nhằm đánh giá hiệu quả của chương trình hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là NĐ 49). NĐ 49 quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 được Thủ tướng chính phủ ký ngày 14/5/2010. Nghị định có hiệu lực từ 1/7/2010 và được áp dụng từ năm học 2010-2011 đến hết năm học 2014 - 2015.

Mục tiêu, Phạm vi và Công cụ của đợt Khảo sát:

Mục tiêu: Đợt khảo sát nhằm đánh giá hiệu quả, tính kịp thời và phù hợp trong cách thức thực hiện Nghị định 49 để đưa ra những khuyến nghị điều chỉnh tới các ban ngành liên quan.

Phạm vi:

- Rà soát quy trình thực hiện và thu thập thông tin của nhóm học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 thuộc các trường Trung học Cơ sở (THCS) tại huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh;
- Tập trung vào hợp phần Hỗ trợ chi phí học tập;
- Thu thập thông tin và số liệu từ HĐND, các phòng Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), phòng Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT), phòng Tài chính - Kế hoạch (TC-KH), Kho bạc, các trường học. Trong tổng số 12 xã/thị trấn tại huyện Vũ Quang, nghiên cứu phỏng vấn sâu tại 6 xã/thị trấn (Đức Hương, Đức Lĩnh, Ân Phú, Sơn Thọ, Hương Thọ và Thị Trấn Vũ Quang);
- Phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ các phòng ban và 221 hộ gia đình tại 6 xã/thị trấn;
- Thu thập thông tin từ 456 học sinh của các hộ gia đình, trong đó số trẻ đang đi học là 440 tương đương 96,5 % tổng số trẻ;

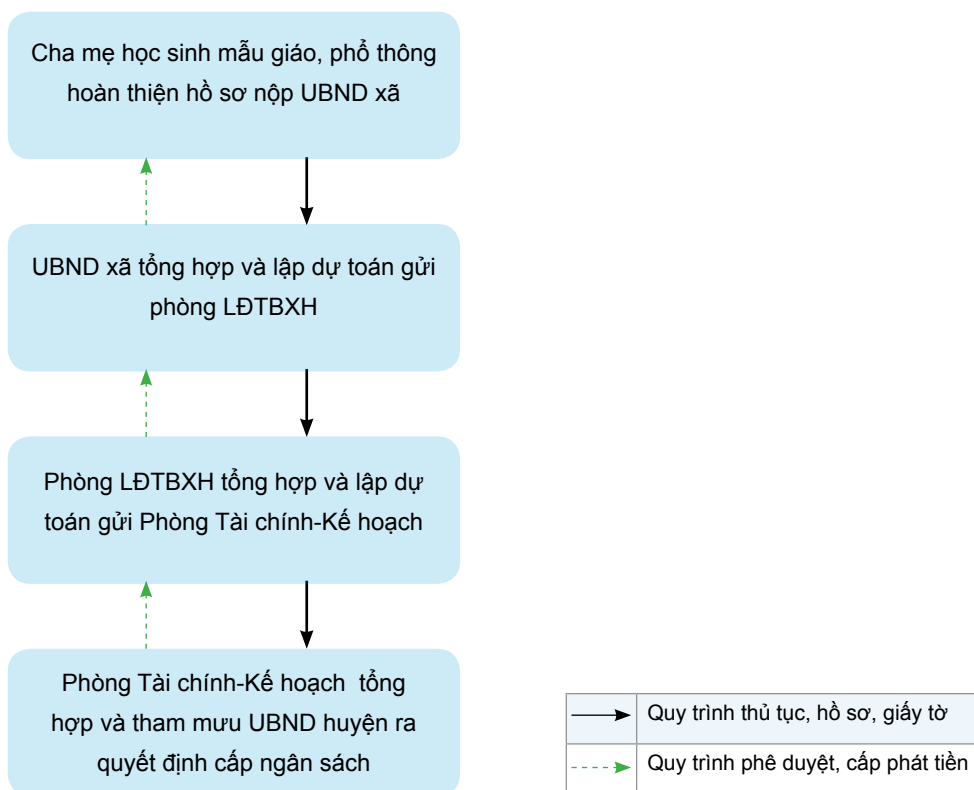
Hộp 1: Công cụ Khảo sát Chi tiêu công (PETS)

Các bên đã sử dụng công cụ Khảo sát chi tiêu công (PETS) để đánh giá và tham vấn các cơ quan thực hiện gồm Phòng LĐTBXH, Phòng GD-ĐT, Phòng TC-KH, các trường học, các xã và hộ gia đình học sinh... PETS là công cụ đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam thí điểm và khuyến nghị sử dụng để theo dõi nguồn kinh phí từ đầu nguồn của chính phủ, qua các cơ quan triển khai, các đơn vị cung cấp dịch vụ tới người hưởng lợi cuối cùng để xác định mức độ tiếp cận và hiệu quả của chính sách công.

Dựa trên các thông tin về dòng ngân sách và quy trình thực hiện, PETS giúp các nhà hoạch định chính sách, chính quyền địa phương và cộng đồng hiểu rõ hơn cơ chế triển khai, tính kịp thời, mức độ phù hợp cũng như những khó khăn của cả các đơn vị thực hiện lẫn đối tượng hưởng lợi của chính sách. Dữ liệu thu thập chủ yếu thông qua các bảng hỏi, các tài liệu liên quan và các phỏng vấn sâu với từng đơn vị thực hiện và gia đình học sinh...

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

Quy trình thực hiện hỗ trợ chi phí học tập tại huyện Vũ Quang tuân thủ quy định chung của Nghị định 49



Chậm trễ trong việc chuyển tiền giữa các cấp

QUY ĐỊNH / HƯỚNG DẪN

- Cha mẹ học sinh nộp hồ sơ trong vòng 30 ngày kể từ khi bắt đầu năm học;
- Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Phòng LĐTBOXH chuyển tiền thanh toán cho UBND xã hoặc trường thực hiện chi trả cho gia đình;
- Việc chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm và thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc 11; lần 2 chi đủ cho 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

THỰC TẾ TRIỂN KHAI

- Sau 1 năm ngày Nghị định có hiệu lực UBND tỉnh mới tạm cấp ngân sách cho huyện;
- Tháng 3/2012 tổ chức cấp phát lần đầu tiên cho các xã trong khi ND 49 có hiệu lực từ ngày 1/7/2010 và Thông tư hướng dẫn thi hành kể từ ngày 1/1/2011;
- Sau 4 tháng kể từ ngày UBND tỉnh cấp ngân sách lần đầu tiên đến huyện thì ngân sách mới được chuyển đến xã;
- Trong năm 2012, căn cứ theo hồ sơ các xã gửi lên, Phòng LĐTBOXH đã cấp phát 5 đợt cho các xã;
- Thời gian các xã nhận được tiền là từ 0,5-2 tháng kể từ ngày UBND xã lập dự toán và gửi đầy đủ hồ sơ lên Phòng LĐTBOXH huyện;
- Sau khi nhận được tiền, trong vòng 1 tháng các xã tổ chức cấp phát đến hộ gia đình;

Nhiều hồ sơ nộp hồ sơ hiện vẫn chưa nhận được hỗ trợ chi phí học tập

Theo số liệu thu thập được, đến hết năm 2012 vẫn còn tồn đọng 1.441 bộ hồ sơ đã được nộp lên phòng LĐTBXH nhưng chưa được xem xét giải quyết. Lý do được cán bộ các xã cho biết là do hồ sơ nộp lên sai bị trả về làm lại và hồ sơ nộp muộn. Đặc biệt, tại xã Đức Lĩnh còn 554 học sinh (trong đó 338 học sinh THCS) chưa được duyệt hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập cho năm học 2010-2011. Số học sinh chưa được hỗ trợ cho năm học 2011-2012 là 71 học sinh (14 học sinh THCS).

Số tiền các hộ gia đình thực nhận khá tương ứng với mức quy định

Theo quy định, tính đến hết năm học 2011-2012 mức hỗ trợ theo Nghị định 49 cho học sinh THCS, tiểu học và mẫu giáo của Vũ Quang là 630.000 đồng cho 9 tháng đối với hộ nghèo tại các xã vùng 135 (theo Quyết định 112) và 980.000 đồng cho 14 tháng đối với các hộ là hộ khác theo quy định của Điều 6. Số tiền các hộ đưa ra đều khá tương đồng với mức quy định. Tuy nhiên, một số hộ gia đình thuộc xã P135 nhưng mới nhận được mức hỗ trợ 350.000 đồng cho cả 2 năm học như xã Sơn Thọ (8 trường hợp), xã Hương Thọ (2 trường hợp).

Phần lớn các hộ gia đình không phải nộp bất kỳ khoản chi phí gì sau khi nhận tiền hỗ trợ

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 8 trường hợp được phỏng vấn cho rằng họ đã phải nộp lại một phần nhỏ tiền chi phí nhận được (30.000 đ - 50.000 đ) cho tiền quỹ của xã/thôn hoặc chi phí khác của xã/thôn. Điều đó cho thấy 100% số tiền hỗ trợ chi phí học tập tại các xã khảo sát đã trực tiếp đến tay các hộ gia đình.

Quy trình thủ tục phức tạp

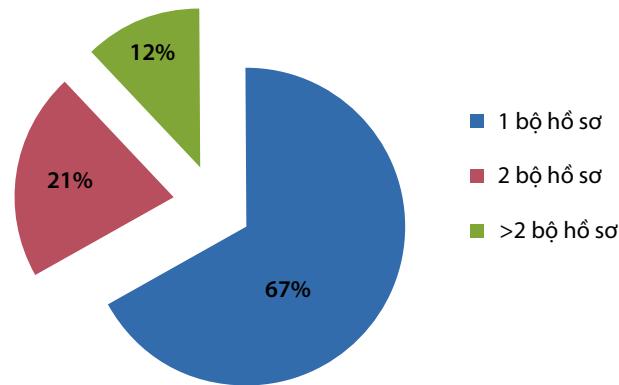
Các gia đình đều phàn nàn về thời gian và quy trình hoàn thiện hồ sơ để nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập. Đa số các gia đình (89%) cho biết họ phải đi lại nhiều lần để hoàn thành các quy trình sau:

1. Nhận hoặc mua mẫu đơn đề nghị hỗ trợ từ xã;
2. Làm công chứng hộ khẩu;
3. Lấy xác nhận của trường theo mẫu;
4. Lấy xác nhận của xã theo mẫu;
5. Nộp hồ sơ lại cho cán bộ chính sách của xã;

Các loại giấy tờ hộ phải nộp, theo hộ nhớ lại cũng không đồng nhất: 61% ý kiến cho rằng phải nộp bộ hồ sơ bao gồm bản sao hộ khẩu, đơn xin hỗ trợ và giấy chứng nhận hộ nghèo; 22,6% ý kiến là chỉ cần nộp bản sao hộ khẩu và đơn xin hỗ trợ; 5,8% ý kiến cho rằng phải nộp đơn xin hỗ trợ và giấy chứng nhận hộ nghèo.

Khảo sát về số bộ hồ sơ phải nộp cho mỗi lần thì các hộ gia đình cung cấp thông tin không giống nhau. 67% số hộ gia đình cho biết họ chỉ phải nộp 1 bộ hồ sơ; 21% số hộ gia đình phải nộp 2 bộ hồ sơ và 12% số hộ phải nộp từ 3-4 bộ hồ sơ.

Biểu đồ 1. Số bộ hồ sơ phải nộp



Tồn kém chi phí khi làm hồ sơ

Chi phí trung bình cho việc làm hồ sơ để nhận được tiền hỗ trợ mà các hộ gia đình phải chi trả là khoảng 14.000 đồng/hộ. Chi phí này có thể bao gồm chi phí photo hộ khẩu, phí làm công chứng giấy tờ, phí dịch vụ làm hồ sơ, v.v... Một số hộ đã phải chi phí lên đến 50.000 đồng, thậm chí có hộ đã phải chi đến 100.000 đồng. Nguyên nhân là do các hộ ở xa cần phải chi phí cho việc đi lại hoặc là hồ sơ bị sai nên phải làm lại nhiều lần.

Sử dụng hỗ trợ chi phí học tập ở hộ gia đình

Trong tổng số 404 hộ đã nhận được hỗ trợ chi phí học tập, có 161 hộ thuộc 6 xã/thị trấn trả lời có sử dụng một phần tiền hỗ trợ từ NĐ 49 của trẻ cho các chi tiêu chung trong gia đình. Trong số này, 39,9% cho biết số tiền sử dụng trung bình là 550.000đ. Đặc biệt, có 8 trường hợp đã sử dụng toàn bộ 980.000đ tiền hỗ trợ cho chi tiêu chung gia đình. Số hộ sử dụng tiền chi tiêu chung cho gia đình nhiều nhất ở xã Đức Lĩnh và Hương Thọ.

Hiểu biết của hộ dân về Nghị định 49 còn hạn chế

Khảo sát cho thấy còn gần 50% hộ dân được hỏi chưa biết rõ về Nghị định 49. Với câu hỏi: lần đầu tiên gia đình biết thông tin về NĐ 49 từ đâu, kết quả cho thấy 2 kênh thông tin phổ biến nhất là kênh thông tin từ nhà trường (40,9% trên toàn mẫu) và kênh thông tin từ thôn (36%). Hộ gia đình ở các xã Đức Lĩnh, Hương Thọ và Sơn Thọ cho rằng họ đã nắm được nhiều thông tin về NĐ 49.





1. Kinh phí chuyển giữa các cấp là khá đầy đủ.
2. Thời gian triển khai chương trình chậm so với quy định. Mất nhiều thời gian cho việc hoàn thành các thủ tục hồ sơ và chuyển tiền giữa các cấp.
3. Do đặc điểm của các xã khác nhau và có nhiều đợt thu hồ sơ tại mỗi xã nên thông tin thu thập được liên quan đến nhận kinh phí của các hộ gia đình cũng khác nhau. Cá biệt, có 26 hộ gia đình mới chỉ nhận được mức hỗ trợ 350.000đ của 5 tháng năm học 2010-2011 mà chưa nhận được kinh phí của năm học 2011-2012. Câu hỏi đặt ra là: Liệu nguyên nhân của việc chưa nhận được kinh phí là do các hộ không biết để làm tiếp hồ sơ cho năm học 2011-2012 hoặc các hộ đã làm hồ sơ nhưng chưa được nhận tiền.
4. Tỷ lệ các hộ hài lòng và rất hài lòng về hỗ trợ từ Nghị định 49 là hơn 73,8%. Tuy nhiên xem xét trong bối cảnh thực tế: kinh phí đến muộn nên mức độ hài lòng này cũng phần nào phản ánh nguyên nhân thiếu thông tin và hiểu biết ở cấp hộ để giám sát chất lượng triển khai như mong muốn.
5. Mục đích chính của chương trình là nhằm giúp trẻ có điều kiện tiếp tục đến trường và nâng cao kết quả học tập của học sinh, tuy nhiên vẫn còn 15/456 trẻ thu thập thông tin đã bỏ học, trong đó có 6 học sinh không tiếp tục theo học được do gia đình không có khả năng chi trả các khoản đóng góp và các khoản khác phục vụ việc học cho con. 97,5% các hộ đã nhận được hỗ trợ chi phí học tập cho rằng hỗ trợ chỉ là một phần vì đằng nào các hộ cũng vẫn cho con em đi học. Các ý kiến này phần nào đó có thể bắt nguồn từ thực tế hỗ trợ đến muộn và không đúng thời điểm của chu kỳ năm học.
6. Quy trình thủ tục phức tạp đòi hỏi nhiều giấy tờ hồ sơ nên các hộ nghèo khó có khả năng hoàn thiện đúng và kịp thời dẫn đến chậm trễ và phải làm lại nhiều lần.
7. Một số yêu cầu về giấy tờ, hồ sơ không cần thiết, dẫn đến tốn kém về nguồn lực tài chính và con người.
8. Các kênh thông tin, tuyên truyền về Nghị định 49 còn chậm và chưa đầy đủ, dẫn đến tỷ lệ hộ hiểu rõ về chính sách còn rất thấp.
9. Chương trình chưa chú trọng đến công tác giám sát, đánh giá hiệu quả.

KHUYẾN NGHỊ

1. Quy trình thủ tục

- Đơn giản hóa các thủ tục hồ sơ và tránh việc “bỏ sót” các hộ gia đình không biết thông tin để làm thủ tục xin hỗ trợ, UBND xã kết hợp chặt chẽ với nhà trường để lập danh sách và xác nhận của 2 bên trên cơ sở tổng hợp bản kê khai số hộ khẩu của học sinh.
- Đảm bảo thời gian cấp phát theo quy định (lần 1 vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 vào tháng 3 hoặc tháng 4) để hạn chế việc sử dụng tiền hỗ trợ cho các mục đích khác của gia đình, đồng thời đảm bảo đáp ứng nhu cầu hỗ trợ học tập của trẻ trong cả năm học.

2. Thông tin tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến về Nghị định 49 đến tất cả người dân qua loa truyền thanh, họp thôn, trường học để mọi người dân đều hiểu về mục đích, ý nghĩa, các đối tượng được hưởng cũng như các mức hỗ trợ, tránh việc “bỏ sót” các hộ gia đình không biết thông tin nên không được hưởng chính sách, cũng như đảm bảo việc các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ đúng mục đích.

3. Nâng cao năng lực

- Áp dụng các nguyên tắc quản lý lành mạnh, chuyên nghiệp trong quá trình triển khai Nghị định 49, đơn giản nhất là bắt đầu bằng nỗ lực minh bạch hóa tất cả các hoạt động và ghi chép các giao dịch rõ ràng. Áp dụng quy trình cấp phiếu chi, phiếu thu đầy đủ để hộ gia đình có cơ sở tự kiểm chứng và nắm vững thông tin từ hộ, tránh tình trạng chuyển tiền mặt không có chữ ký. Cách làm này sẽ giúp nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh về chủ trương của Đảng, Nhà nước, về chính sách hỗ trợ, về vai trò giám sát chính sách của hộ, đồng thời nâng cao ý thức sử dụng tiền đúng mục đích.

4. Giám sát - Đánh giá

- Cần xây dựng cơ chế báo cáo rõ ràng, theo định kỳ.
- Các cơ quan chức năng như Phòng LĐTĐ, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng GD-ĐT cần xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng nguồn lực ở các cấp.
- Tăng cường vai trò của HĐND các cấp. Qua nghiên cứu này có thể thấy HĐND có thể đóng vai trò quan trọng từ khâu thông tin (chủ trương của chính sách, quy trình nộp hồ sơ), đến giám sát việc triển khai như ngày dự kiến chuyển tiền hỗ trợ (được thông báo từ Phòng Tài chính-Kế hoạch và Phòng LĐTĐ), và đặc biệt là giám sát việc cấp phát tiền đến hộ và đánh giá hiệu quả của chương trình.
- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đại biểu HĐND về kỹ năng và công cụ giám sát phù hợp.

THÔNG TIN VỀ NGHỊ ĐỊNH 49/2010/NĐ-CP

Nghị định 49/2010/NĐ-CP Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 được Thủ tướng chính phủ ký ngày 14 tháng 5 năm 2010. Nghị định có hiệu lực từ 01/07/2010 và được áp dụng từ năm học 2010-2011 đến hết năm học 2014-2015. Hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện Nghị định được làm rõ trong Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010.

Nghị định 49 ra đời nhằm tập hợp, thay thế nhiều chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho nhiều nhóm đối tượng đang được triển khai như vay vốn sinh viên, hỗ trợ con em các đối tượng chính sách xã hội và một phần nhằm nối tiếp hỗ trợ theo QĐ112 cho học sinh vùng các xã, thôn bản nghèo 135 sẽ hết hiệu lực vào tháng 5/2011.

Ngoài quy định đối với các đối tượng không phải đóng học phí theo Điều 3, Nghị định 49 còn quy định các hình thức hỗ trợ khác bao gồm:

- Miễn học phí (Điều 4)
- Giảm học phí 70% hoặc 50% (Điều 5)
- Hỗ trợ chi phí học tập (Điều 6)

Điều 7. Cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.
2. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập có đối tượng được miễn, giảm học phí theo số lượng người học thực tế và mức thu học phí. Cấp bù học phí (theo mức học phí của các trường công lập trong vùng) cho học sinh là con của người có công với nước, các đối tượng chính sách học mẫu giáo và phổ thông ngoài công lập. Cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng được miễn, giảm học phí học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập để các đối tượng này đóng học phí đầy đủ cho nhà trường.
3. Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 6 Nghị định này với mức 70.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng khác... thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.



Quỹ Ôxtrâyliia vì Nhân dân Châu Á và Thái Bình Dương

Số 30, ngõ 12, đường Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội

Tel: +844 3856 2421

Fax: +844 3514 3538

www.afap.org